

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 5790/BCT-KH ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 8367/DKVN-KHCN ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc bổ sung sản phẩm chế phẩm hóa học tăng cường thu hồi dầu VPI-SURF vào danh mục sản phẩm trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 954/VDKVN-KHCL ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Viện Dầu khí Việt Nam về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung chế phẩm hóa học tăng cường thu hồi dầu VPI-SURF vào danh mục sản phẩm trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ

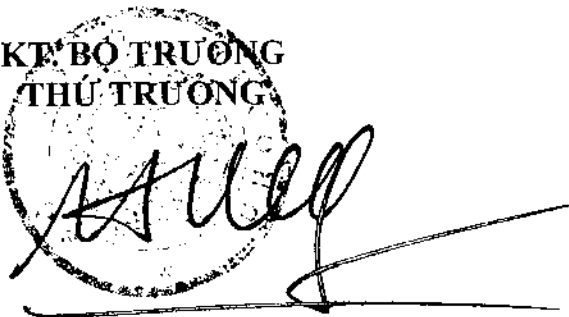
trường Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

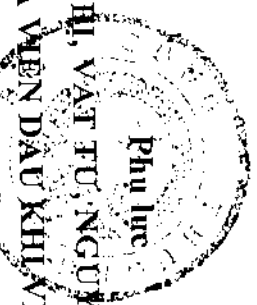
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91, CT thuộc Bộ;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KII (3).

KÊ BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Cao Quốc Hưng



DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC
CỦA VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1799/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số hải quan HS (*)		Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước (%)
Nhóm	Phân nhóm			
		Chế phẩm hóa học tăng cường thu hồi dầu VPI-SURF	- Dạng lỏng; - Sức căng bề mặt (mN/m), max: 1,5; - pH (dung dịch 1% trong nước cất): 6,5 – 7,5; - Độ nhớt động học tại 25 °C: 220 cSt; - Nồng độ CMC (%kl), max: 0,07; - Điểm chớp cháy (t°C), min: 55; - Tổng chất rắn hòa tan (g/l), min: 45.	45%

(*). Mã HS: căn cứ theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.